

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Châu Thành, ngày 07 tháng 12 năm 2022*

Số: 312/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 534/2022/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 11 năm 2022 giữa:

- \* *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị Mỹ H**, sinh năm: 1986.  
Địa chỉ: Số 643, ấp A, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.  
\* *Bị đơn*: Anh **Trần Quang V**, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Số 643, ấp C, xã D, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Trần Quang V.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Trần Quang V thuận tình ly hôn. Ghi nhận chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Trần Quang V không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng cho nhau khi ly hôn.

2.2. *Về con chung*: Chị H, anh V có 02 con chung là cháu **Trần Nguyễn Khả H**, sinh ngày 31/8/2008 và **Trần Nguyễn Khả Ng**, sinh ngày 08/9/2017. Khi ly hôn, anh, chị thống nhất chị Nguyễn Thị Mỹ H là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh Trần Quang V cấp dưỡng nuôi con.

Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được quyền ngăn cản. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

2.3. *Về tài sản chung*: Chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Trần Quang V trình bày thống nhất không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về nợ chung*: Chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Trần Quang V trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. *Về án phí hôn nhân gia đình*: Chị Nguyễn Thị Mỹ H tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà chị Hạnh đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010624, ngày 23/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Chị Nguyễn Thị Mỹ H được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- UBND xã B, huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký tên và đóng dấu)

**Phan Thị Mỹ Hạnh**

